CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /NQ-CP	*Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế"

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế";

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế";

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế".

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục: TCCV, PL, NC, KTTH, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (2)DNam. 40

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"

(Kèm theo Nghị quyết số: 51/NQ-CP ngày 18 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ)

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" (sau đây gọi là Kết luận số 91-KL/TW), Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 91-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt chủ trương, yêu cầu của Bộ Chính trị tại Kết luận số 91-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" (sau đây gọi là Nghị quyết số 29-NQ/TW); nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

b) Xác định, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các bộ, cơ quan, địa phương tập trung chỉ đạo nhằm tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 91-KL/TW.

c) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo chủ trương của Đảng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Yêu cầu

a) Phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các bộ, cơ quan liên quan và địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 91-KL/TW.

b) Quá trình thực hiện phải tạo được sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng liên quan tới phát triển giáo dục, đào tạo.

c) Có lộ trình cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, phát huy vai trò của người đứng đầu các cấp ủy, đảng, chính quyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

- Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao vai trò của các cấp ủy cơ sở giáo dục, đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác truyền thông chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để nâng cao nhận thức của toàn xã hội, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục và đào tạo. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin trong ngành Giáo dục, nhất là tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong nước, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo.

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý tạo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách cho đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn ở nước ta.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu, gắn quyền hạn với trách nhiệm, quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền; tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tăng cường và nâng cao chất lượng tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, kiểm tra về giáo dục theo thẩm quyền trong phạm vi bộ, ngành, địa phương để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Xây dựng Đề án, báo cáo xin chủ trương của Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển giáo dục, đào tạo để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của cả người dạy và người học ở tất cả các cấp học, bậc học, nhất là giáo dục đại học, thực hiện học tập suốt đời; thực hiện kiên cố hóa trường lớp học; phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; miễn học phí cho trẻ em, học sinh từ mầm non đến hết trung học phổ thông; đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học.

- Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ trong đổi mới giáo dục và đào tạo. Trong đó, cần sớm hoàn thiện để trình Quốc hội thông qua Luật Nhà giáo; xây dựng Luật Học tập suốt đời; rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định về đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường, các chiến lược, quy hoạch của ngành Giáo dục; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định để tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

- Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm đồng bộ, liên thông từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đến giáo dục đại học; nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; chính sách, cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp bảo đảm phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện thực tiễn trong nước.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quy định bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch Hội đồng trường, Hội đồng đại học công lập; nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường, hiệu trưởng, giám đốc học viện, giám đốc đại học; mối quan hệ giữa chủ tịch Hội đồng trường với hiệu trưởng, giám đốc học viện, giám đốc đại học, trong đó cần có quy định phù hợp với đặc thù của các trường thuộc khối Công an, Quân đội.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các địa phương đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên cả nước và đề xuất giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý; tiếp tục hoàn thiện và phát triển hệ thống các trung tâm nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập của người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát hoàn thiện thiết chế xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, trong đó lưu ý có cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả mọi người bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

- Tăng cường năng lực đội ngũ thanh tra giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng công tác thanh tra; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

c) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền quy định pháp luật bảo đảm phù hợp chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh; nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

d) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Viên chức và các quy định về quản lý biên chế viên chức ngành Giáo dục bảo đảm đồng bộ với các quy định về quản lý đội ngũ nhà giáo sau khi Luật Nhà giáo được ban hành, kịp thời tháo gỡ những

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

điểm nghẽn, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

đ) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng tài chính trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với chủ trương đẩy mạnh tự chủ, nhất là tự chủ trong giáo dục đại học.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, làm căn cứ cho việc thực hiện tự chủ của các cơ sở giáo dục công lập, nhất là các cơ sở giáo dục đại học công lập.

e) Các địa phương

Nghiên cứu, sửa đổi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định để tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh, sinh viên, học viên

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung và phương pháp chăm sóc, giáo dục tiên tiến.

- Nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, Đề án đổi mới Chương trình giáo dục mầm non để huy động các nguồn lực, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo với mục tiêu trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định để có căn cứ thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm.

- Tiếp tục hoàn thiện, triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phẩm chất và năng lực của người học. Tiếp tục thực hiện một chương trình giáo dục phổ thông thống nhất trong cả nước, mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa và xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa; nghiên cứu đề xuất Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số sách giáo khoa không thực hiện được xã hội hóa như sách giáo khoa tiếng dân tộc thiểu số, sách giáo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

khoa một số ngoại ngữ và sách chữ nổi cho học sinh khiếm thị; từng bước thực hiện sách giáo khoa điện tử; khuyến khích phát triển học liệu là các loại sách nói, sách cỡ chữ lớn,... để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học.

- Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định về chính sách bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân; tăng cường công tác xóa mù chữ, giảm tỉ lệ mù chữ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục bảo đảm quyền học tập và học tập có chất lượng đối với học sinh khuyết tật; hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát và kiểm tra các địa phương việc thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên, học viên gắn với xây dựng, phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, giáo dục cho học sinh, sinh viên, học viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên, học viên; xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, học viên.

b) Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị quân đội liên quan chủ động, tích cực phối hợp, tham gia các chương trình phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ; xây dựng xã hội học tập ở địa bàn biên giới, hải đảo.

c) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan, các địa phương chỉ đạo hệ thống y tế cơ sở phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai công tác y tế trường học; chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án phát triển y tế trường học.

d) Các địa phương:

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhất là các nhóm trẻ độc lập, lớp

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, tư thục, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các trung tâm ngoại ngữ, tin học,... trên địa bàn.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới bảo đảm chất lượng, công bằng và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục các tồn tại, hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi để phát huy sự chủ động của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong quá trình thực hiện Chương trình; xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc diện chính sách, diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; tích cực triển khai các giải pháp xóa mù chữ tại những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn.

- Triển khai có hiệu quả việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

4. Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập quốc tế, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo, đào tạo lại cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất. Có giải pháp nâng cao chất lượng công tác phân luồng; định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ trung học cơ sở để tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; rà soát, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ/TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025"; trên cơ sở đó, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền về định hướng, giải pháp bảo đảm hiệu quả, phù hợp. Thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm; định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu cho các ngành, nghề theo các cấp độ và trình độ đào tạo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, chíp bán dẫn và các ngành phục vụ phát triển các công nghệ chiến lược, then chốt.

- Nghiên cứu, đề xuất các quy định về cơ chế, chính sách đột phá và giải pháp đầu tư nguồn lực tương xứng để phát triển các đại học quốc gia, đại học vùng, các cơ sở giáo dục đại học xuất sắc theo hiệp định quốc tế, các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở giáo dục đại học sư phạm ngang tầm các nước tiên tiến, có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định liên quan đến nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng tạo thuận lợi, tháo gỡ các nút thắt, rào cản, có tính đến yếu tố đặc thù về độ trễ, rủi ro trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi để giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên tham gia nghiên cứu khoa học gắn với hoạt động dạy và học.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học giáo dục, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên, học viên.

- Triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; triển khai hiệu quả Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0 đến năm 2030.

b) Bộ Công an, Bộ Quốc phòng triển khai việc đào tạo hệ dân sự đối với các ngành lưỡng dụng trong các cơ sở giáo dục thuộc khối Quân đội, Công an một cách phù hợp để khai thác hiệu quả các nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định về đào tạo các ngành, nghề chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến chính sách đối với đào tạo các ngành, nghề lĩnh vực đặc thù nghệ thuật và thể dục thể thao.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương:

- Triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về giáo dục; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến khuyến khích thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và hợp tác nghiên cứu, triển khai giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của các cơ sở giáo dục đại học để gia nhập hệ thống trích dẫn có uy tín của khu vực và thế giới, bảo đảm liêm chính khoa học.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tham mưu phân bổ ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ tương xứng với năng lực và kết quả hoạt động khoa học công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật và đầu tư các đại học quốc gia, đại học vùng, các cơ sở giáo dục đại học xuất sắc theo hiệp định quốc tế, các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở giáo dục đại học sư phạm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngang tầm các nước tiên tiến.

e) Các địa phương tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học theo quy định.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Khung trình độ quốc gia Việt Nam; nghiên cứu, bổ sung trình độ cao hơn của giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và xu hướng quốc tế.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và triển khai hiệu quả các quy định về

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập phù hợp với xu thế của thế giới và điều kiện ở Việt Nam, quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao.

- Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về liên thông giữa các trình độ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, trang bị cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, học viên các kiến thức, kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số; nghiên cứu, phát triển, sử dụng các hệ thống, ứng dụng trí tuệ nhân tạo bảo đảm hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực cho con người và cộng đồng; góp phần xây dựng thế hệ công dân số Việt Nam an toàn, văn minh, lành mạnh trên không gian mạng. Phát triển các phương thức đào tạo, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở; đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo.

- Nghiên cứu, thí điểm và triển khai thực hiện các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

b) Các địa phương:

- Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở các thành phố lớn, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư và miền núi, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển của các vùng kinh tế - xã hội và của cả nước. Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

- Củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường trung cấp dân tộc nội trú, trường trung cấp dân tộc bán trú, trường cao đẳng dân tộc nội trú, trường cao đẳng dân tộc bán trú nhằm duy trì kết quả phổ cập giáo dục và tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để bảo đảm quyền được học tập và học tập có chất lượng của học sinh khuyết tật.

- Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; có cơ chế, chính sách quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cụ thể hóa nội dung để triển khai chuyển đổi số ngành Giáo dục trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số; có các giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, chú trọng năng lực quản lý, quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, các kỹ năng mềm, kỹ năng số; nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Phát triển đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất đổi mới quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng giáo dục, phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý biên chế, tiêu chuẩn viên chức, trong đó lưu ý yếu tố tăng quy mô trường, lớp học ở thành phố lớn, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư; xây dựng các trường phổ thông theo mô hình liên cấp, giảm điểm trường lẻ gắn với nâng cao chất lượng, phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn, điều kiện vùng, miền, địa phương, đất nước.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng các quy định về chính sách tiền lương và phụ cấp ưu đãi của đội ngũ viên chức ngành Giáo dục, bảo đảm thực hiện đúng chủ trương về lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tuỳ theo tính chất công việc, theo vùng theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW đã đề ra và có lộ trình thực hiện phù hợp; xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập theo Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, đề xuất đối với biên chế ngành Giáo dục; kiểm tra việc phân bổ và giao biên chế ngành Giáo dục ở các địa phương bảo đảm đúng số biên chế được phân bổ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luận có liên quan, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

c) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ, nhân viên, sĩ quan Quân đội, Công an tham gia các hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên, học viên.

d) Các địa phương:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế trên địa bàn; rà soát, điều động, luân chuyển số giáo viên hiện có, giải quyết triệt để tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tuyển dụng đúng, đủ số chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, có giải pháp đối với những nơi còn thiếu giáo viên, bảo đảm nguyên tắc "có học sinh phải có giáo viên đứng lớp".

- Ban hành và triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút giáo viên công tác và gắn bó lâu dài tại địa phương, nhất là ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các chính sách trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục, đào tạo và ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra; điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế.

- Bố trí nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; ưu tiên đầu tư cho giáo dục và đào tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội nghiên cứu mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng, bổ sung chính sách vay vốn tín dụng phù hợp đối với người học.

- Nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

- Nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra.

- Nghiên cứu báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội cân đối nguồn vốn, nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án đầu tư bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ phát triển giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, nghề nghiệp và đại học.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng kết các mô hình tốt, cách làm hay, làm cơ sở xây dựng đề án, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo, trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm công bằng, minh bạch và nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng; chính sách hỗ trợ cho người học là đối tượng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số rất ít người, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; chính sách sinh viên theo chế độ cử tuyển; chính sách cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học; chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2035 để kiên cố hoá trường học, xoá phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ phòng học và cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, phấn đấu đến năm 2030 tỉ lệ phòng học được kiên cố hoá đạt 100%.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp và Chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục đại học phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

c) Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

d) Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo theo đúng quy định của pháp luật đất đai, trong đó có cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai cho giáo dục và đào tạo.

đ) Các địa phương:

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Bố trí nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, bố trí quỹ đất dành cho giáo dục; có chính sách ưu đãi về đất đai nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

- Nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra.

- Ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả để khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, đầu tư nước ngoài cho phát triển giáo dục và đào tạo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, học viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; tăng cường đưa tiếng Việt và văn hoá Việt Nam ra nước ngoài

a) Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học để nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, học viên; xây dựng đề án trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án quốc gia từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới; thu hút các cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới thành lập phân hiệu tại Việt Nam; khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập tại Việt Nam; thành lập các trung tâm kết nối tri thức để chia sẻ tri thức của hệ thống các cơ sở giáo dục, đào tạo Việt Nam với các cơ giáo dục đại học trong khu vực và quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng đề án, cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục, đào tạo tại Việt Nam.

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, nhất là đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ và chuyên gia các ngành kỹ thuật, các ngành trọng điểm và công nghệ cao; ưu tiên cấp học bổng cho sinh viên đi học ở các nước phát triển về các ngành công nghệ, đặc biệt các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn, năng lượng tái tạo.

c) Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan liên quan đẩy mạnh việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế; tăng cường công tác dạy tiếng Việt và quảng bá văn hóa của Việt Nam

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

ở nước ngoài thông qua các Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; khuyến khích hoạt động dạy ngôn ngữ tiếng Việt tại các Trung tâm văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

- Phát huy vai trò cầu nối, vận động, thu hút đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về Việt Nam tham gia công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo của Việt Nam.

- Thúc đẩy các chương trình hợp tác, vận động các nước phát triển, các tập đoàn lớn tăng cường đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam và tiếp nhận sinh viên của Việt Nam sang làm việc trong các lĩnh vực công nghệ cao.

d) Bộ Công an nghiên cứu, dự báo và đưa ra các giải pháp bảo đảm an ninh giáo dục trong tình hình hội nhập hiện nay.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, quán triệt, thực hiện nghiêm túc và quyết liệt hơn nữa công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đạt được các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 91-KL/TW.

b) Căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 91-KL/TW và Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch hành động của bộ, ngành, địa phương và triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

c) Kinh phí thực hiện Chương trình hành động này theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này. Định kỳ sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình hành động.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động đề xuất các nội dung điều chỉnh, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục

DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 91-KL/TW

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 51 /NQ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình phê duyệt	Thời gian trình
I	**LUẬT**				
1	Xây dựng Luật Nhà giáo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	5/2025
2	Sửa đổi, bổ sung Luật viên chức	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	10/2025
3	Xây dựng Luật Giáo dục đại học thay thế Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	10/2025
4	Xây dựng Luật Giáo dục nghề nghiệp thay thế Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	10/2025
5	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	10/2025
6	Xây dựng Luật Học tập suốt đời	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	10/2029
7	Sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh	Bộ Quốc phòng	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	2025 - 2030
II	**NGHỊ ĐỊNH, NGHỊ QUYẾT**				
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	12/2025
2	Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	12/2025
3	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	11/2025

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình phê duyệt	Thời gian trình
	định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập				
4	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Theo lộ trình sửa các Luật: Tổ chức Chính phủ, Tổ chức chính quyền địa phương, Cán bộ, công chức, Viên chức
5	Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2026 - 2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	9/2025
6	Chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	12/2025
7	Chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	12/2025
8	Nghị định quy định chi tiết về liên thông giữa các trình độ trong hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	6/2026
9	Nghị định quy định về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (thay thế Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2024 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	8/2026
10	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ ban hành quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	10/2026
11	Nghị định quy định chính sách trợ cấp xã hội cho người học thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thuộc các vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	9/2026
12	Nghị định quy định hỗ trợ người học đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	8/2027

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình phê duyệt	Thời gian trình
13	Nghị định quy định chính sách bảo tồn, phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	9/2028
III	**QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**				
1	Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	5/2025
2	Đề án đổi mới chương trình giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	12/2025
3	Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	12/2025
4	Khung Chiến lược giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	11/2025
5	Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2026 - 2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	12/2025
6	Đề án quốc gia từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	6/2025
7	Đề án phát triển y tế học đường	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	11/2025
8	Đề án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của Việt Nam để gia nhập các hệ thống trích dẫn có uy tín của khu vực và thế giới	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	8/2026
9	Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	11/2026
10	Đề án phát triển Chương trình giáo dục phổ thông đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	10/2026
11	Đề án phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	6/2026

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình phê duyệt	Thời gian trình
	hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân				
12	Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	8/2026
13	Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	6/2026
14	Đề án xây dựng văn hóa học đường giai đoạn 2026 - 2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	8/2026
15	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	10/2026
16	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg và Quyết định 05/2022/QĐ-TTg nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng, bổ sung chính sách vay vốn tín dụng phù hợp đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	8/2026
17	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cho đồng bào Tây Nguyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	5/2025
18	Đề án tăng cường hoạt động nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với hoạt động đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	6/2027

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn